

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĐ
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HNGĐ-ST

Ngày 16 – 12 - 2021

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĐ, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vương Hoàng Hào.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Đình Nguyễn.

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Mạnh - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện NĐ, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NĐ, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Đặng Trường Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 102/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36a/2021/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vi Thị Tâm L. Sinh năm 1995.

Nơi ĐKKHKT: Bản Lạ, xã Lượng Minh, huyện Tương Dương, Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Xóm 9, xã Diễn Thịnh, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt, có đơn xin được giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Xuân B. Sinh năm 1995.

Nơi ĐKKHKT: Xóm Thanh Tân, xã TTL, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 28, ngõ 69 đường Đặng Xuân Bảng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Vắng mặt, có đơn xin được giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vi Thị Tâm L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Trần Xuân B vào ngày 13/7/2004 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nam Tân (nay là xã TTL), huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình,

suy nghĩ, quan điểm không hợp nhau. Vợ chồng đã ly thân nhau thời gian gần đây, tôi làm giáo viên công tác tại huyện DC còn anh Bảo thì đi làm tại thành phố Hà Nội, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Nay chị không còn tình cảm nên yêu cầu được ly hôn với anh Trần Xuân B.

Về con chung: Chị và anh Trần Xuân B có 01 con chung: Trần Thủy Tiên, sinh ngày 18/11/2015, hiện đang ở với chị. Ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh Bảo cấp dưỡng.

Về tài sản chung và khoản nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn anh Trần Xuân B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về ngày tháng năm, địa điểm đăng ký kết hôn đúng như chị Vi Thị Tâm L trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình, quan điểm hai vợ chồng không hợp nhau. Anh và vợ đã ly thân, hai người đi làm hai nơi, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Nay anh không còn tình cảm với chị Luynh nên đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Luynh có 01 con chung như chị Luynh trình bày. Ly hôn, anh nhường con chung cho chị Luynh được trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và khoản nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ND, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp; Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ, tổng đạt văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Về hôn nhân: Chị Vi Thị Tâm L được ly hôn với anh Trần Xuân B.

- Về con chung: Giao con chung Trần Thủy Tiên, sinh ngày 18/11/2015 cho chị Vi Thị Tâm L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Bảo do chị Luynh không yêu cầu.

- Về tài sản chung và khoản nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Vi Thị Tâm L phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Vi Thị Tâm L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trần Xuân B có nơi cư trú tại xã Nam Tân (nay là xã TTL), huyện ND, tỉnh Nghệ An. Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ND theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Trần Xuân B đã nhận được các văn bản tố tụng nhưng do bận công việc ở xa, địa phận hành chính đang là vùng có dịch Covid – 19 diễn biến phức tạp nên đã làm đơn xin giải quyết vắng mặt đồng thời tự nguyện trình bày ý kiến tại đơn giải quyết vắng mặt gửi bằng đường bưu điện cho Tòa án. Tại phiên tòa, cả nguyên đơn và bị đơn đều có đơn giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị Tâm L và anh Trần Xuân B tự nguyện kết hôn sau một thời gian tìm hiểu, kết hôn đúng điều kiện, nơi đăng ký kết hôn tại UBND xã Nam Lộc (nay là xã TTL), huyện ND, tỉnh Nghệ An vào ngày 13/7/2004 theo giấy chứng nhận kết hôn số 05, quyển số 05/2016 nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ, phát sinh quyền nghĩa vụ vợ chồng.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình, lối sống, quan điểm hai người không hợp nhau. Chị Luynh và anh Bảo đã ly thân nhau, thừa nhận không còn tình cảm, không yêu thương chăm sóc nhau. Việc hai người không còn quan tâm, chăm sóc nhau là vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Chị Luynh yêu cầu được ly hôn và anh Bảo tự nguyện đồng ý. Xét thấy, hôn nhân giữa chị Luynh và anh Bảo đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần cho chị Vi Thị Tâm L được ly hôn với anh Trần Xuân B.

[4] Về con chung: Chị Vi Thị Tâm L và anh Trần Xuân B có 01 con chung: Trần Thủy Tiên, sinh ngày 18/11/2015. Ly hôn, chị Luynh yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Anh Bảo đồng ý. Xét thấy: Nguyên vọng của chị Luynh là hoàn toàn chính đáng, ý kiến nhường quyền nuôi con của anh Bảo là toàn hoàn tự nguyện. Mặt khác, trên thực tế cháu Tiên đã ở với chị Luynh từ lâu nay, anh Bảo do đặc thù công việc phải đi làm xa nên cần tiếp tục giao con

chung cho chị Luynh được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp, tránh xáo trộn mọi mặt cuộc sống của cháu.

Anh Bảo có quyền, nghĩa vụ chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Trường hợp chị Luynh nuôi con không đảm bảo quyền, lợi ích của con mà anh Bảo có căn cứ chứng minh thì có quyền làm đơn thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Trường hợp anh Bảo lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Luynh có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Do chị Luynh không có yêu cầu anh Bảo cấp dưỡng nên hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng. Trường hợp có đơn yêu cầu cấp dưỡng thì Tòa án sẽ xem xét giải quyết theo trình tự vụ án tranh chấp khác.

[5] Về tài sản chung và khoản nợ chung: Nguyên đơn chị Vi Thị Tâm L và bị đơn anh Trần Xuân B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Vi Thị Tâm L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

[7] Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, 207, 228, 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Vi Thị Tâm L.

1. Về hôn nhân: Chị Vi Thị Tâm L được ly hôn với anh Trần Xuân B.

2. Về con chung: Giao con chung Trần Thủy Tiên, sinh ngày 18/11/2015 cho chị Vi Thị Tâm L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Trần Xuân B do chị Vi Thị Tâm L không yêu cầu.

Anh Trần Xuân B có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Trường hợp chị Luynh là người trực tiếp nuôi con chung không đảm bảo quyền, lợi ích của con mà anh Bảo có căn cứ chứng minh thì có quyền yêu cầu Tòa án xem xét, thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Trường hợp anh Bảo lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc

trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Luynh có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con.

3. Về án phí: Chị Vi Thị Tâm L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004453 ngày 14/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện NĐ, tỉnh Nghệ An.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt, có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện NĐ;
- Chi cục THADS huyện NĐ;
- UBND xã TTL;
- Lưu hồ sơ; VP.TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Vương Hoàng Hào

